

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 06/01/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức và ông Cao Vũ Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 06/01/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2022/TLST-HS, ngày 05/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HS, ngày 15/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2022/HSST-QĐ, ngày 29/12/2022; đối với bị cáo:

1. Phạm Văn D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Dũng và con bà Vương Thị Toan; có vợ: Lục Thị Chanh; có 02 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 28/3/2016, bị cáo đã bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 102 về hành vi “Đánh nhau”, hình thức phạt tiền 500.000 đồng. Ngày 28/3/2016 bị cáo đã nộp xong tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh B (có mặt).

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Bút (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Thủy; có vợ: Vương Thị Thanh D; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa P (có mặt).

3. **Nguyễn Thế D**, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn Đồng Đông, xã Đ, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thế May và con bà Nguyễn Thị Mới; chưa có vợ; có 01 con sinh năm 2020: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 21/4/2020 bị cáo đã bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06 về hành vi “Đánh bạc”, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; ngày 21/4/2020 bị cáo đã nộp xong tiền phạt. Ngày 02/02/2021, bị cáo đã bị Công an xã S, huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 về hành vi “Đốt pháo trái phép”, phạt tiền 1.500.000 đồng; ngày 03/02/2021 bị cáo đã nộp xong tiền phạt.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa P (có mặt).

4. **Nguyễn Văn K**, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Biên và con bà Nguyễn Thị Hợp (đã chết); có vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 06/11/2019, bị cáo đã bị Công an huyện V, huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144 về hành vi “Đánh bạc”, hình thức phạt cảnh cáo.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa P (có mặt).

5. **Nguyễn Khắc T**, sinh năm 1986.; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Khắc Cúc và con bà Nguyễn Thị Nở; có vợ: Nguyễn Thị Hà (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa P (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo K*: Ông Hoàng Nhật Huy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh B (có mặt).

- Chị Lục Thị Chanh, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Đạo Tú, xã S, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/8/2022, Nguyễn Văn D, Nguyễn Khắc T và Nguyễn Đăng Xâm cùng nhau hát karaoke tại phòng số 1 của quán Karaoke 68 có địa chỉ: Phổ Hồ, thị trấn Hồ, huyện T, tỉnh B (do bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Đạo Tú, xã S, T, B làm chủ). Đồng thời lúc này, tại phòng số 2 của quán có Phạm Văn Sơn, sinh năm 1992; Phạm Văn D và Nguyễn Thế D đang hát karaoke. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày D, T và Xâm không hát nữa đi ra về thì gặp D. Sau đó, D có rủ D, T và Xâm vào phòng 2 để uống bia. Khoảng 30 phút sau, lúc này khoảng 00 giờ 10 phút ngày 02/8/2022, D gọi nhóm của D để đi về vì đây không phải phòng hát do D đứng ra tổ chức, thì D ra cửa quán đứng đợi và nói chuyện với D còn D nói chuyện với T và Xâm ở trước cửa phòng số 2. Do T chưa muốn về vẫn muốn vào phòng 2 hát tiếp nên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với D. Khi D và D đang ở trước cửa quán thì Nguyễn Văn K là bạn của D đến cửa quán. D thấy T và Xâm lâu không thấy ra nên quay vào tìm thì thấy D và T đang cãi nhau. Lúc này, D đi đến trước mặt D dùng tay phải nắm 01 cái trụng vào mặt D. T thấy vậy, cũng dùng tay phải nắm trụng vào mặt D. K nhìn thấy bạn mình là D bị đánh nên K lao vào dùng hai tay để nắm và kéo D về phía chân cầu thang tầng 1 của quán Karaoke. Còn Xâm thấy K đánh D nên vào can ngăn thì bị K đẩy va đầu vào lan can ở chân cầu thang tầng 1 cạnh phòng hát số 02. Sau đó, K nhặt 01 cây lau nhà bằng inox cầm lên vụt về phía Xâm nhưng không trúng. K tiếp tục cầm cây lau nhà định vụt về phía D thì T vào ôm ngăn cản không cho K đánh D. T đứng cạnh giữ cây lau nhà của K đang cầm thì D lao vào đánh T bằng tay không khiến T ngã ra nền nhà của quán và buông cây chổi lau nhà ra. Lúc này, K dùng cây lau nhà vụt một cái trúng vào người của T. K nhận ra T là người quen nên không đánh T nữa. Còn D và D du đẩy nhau ra vị trí trước quầy thanh toán. D đẩy D ra rồi cùng Xâm bỏ chạy ra cửa chính. D thấy D và T bỏ chạy nên cầm một cốc thủy tinh trên bàn uống nước đối D quầy thanh toán đuổi theo ra khỏi quán. Khi D chạy ra đến vỉa hè trước cửa quán thì đuổi kịp và dùng chân phải đạp Xâm làm Xâm ngã ra đường. D cầm cốc thủy tinh ném trúng người của Xâm nhưng cốc không vỡ. D tiếp tục nhặt lại chiếc cốc này tiếp tục đuổi và ném về phía D nhưng không trúng. D và D đuổi theo D và Xâm ra ngoài đường khoảng 30m thì không đuổi theo nữa và quay lại quán. D và Xâm đợi một lúc không thấy D và D đuổi theo nên cũng đi bộ quay lại quán. Khi D vào bên trong quán Karaoke 68 thì thấy T và K thì D dùng tay không đánh T. D lấy hai vỏ chai bia Sài Gòn loại 330 ml ở trước cửa phòng 2, mỗi tay D cầm một vỏ chai bia giơ lên đập một cái bằng tay phải về phía người T nhưng K can ngăn, chai bia rơi tại chân cầu thang tầng 1. Khi được K can ngăn thì D không đánh T

nữa. Sau đó, T, D và K đi ra cửa chính của quán Karaoke. Tại đây, T giơ ngón tay chỉ về phía D và chửi “Địt mẹ mày”. Lúc này D chạy từ trong quán ra cầm chai bia còn lại thấy D quay lại đứng cách cửa quán khoảng hơn 15 mét thì D chạy ra cửa rồi ném chai bia về phía D nhưng không trúng, chai bia rơi xuống đường vỡ vụn. Sau khi ném vỏ chai bia về phía D, D tiếp tục đuổi D. Còn T thấy vậy cũng chạy theo về phía D và D khoảng 20 mét thì quay lại quán Karaoke 68. D chạy khoảng hơn 30 mét thấy không bị ai đuổi nên D đi quay lại về phía quán karaoke 68. Sau đó, D và K đi về phòng trọ ở thôn Bến Hồ, thị trấn Hồ, huyện T, tỉnh B. Còn D, Xâm và T đi về đứng trước cửa quán Karaoke 68 thì gặp D. Tại cửa quán, D và T tiếp tục chửi nhau, D lao vào dùng tay không để đánh T sau đó lấy viên gạch dạng đá, màu đen ở dưới vỉa hè trước cửa quán Karaoke 68 cầm lên lao vào đập T thì D can ngăn nên không trúng và không đánh nhau nữa. Sau đó, Xâm điều khiển xe mô tô đi về trước. Còn D điều khiển xe chở T về quán Bi a 86 ở thôn T, xã S, huyện T, tỉnh B rồi một mình quay lại quán Karaoke 68 thì bị D lao tới dùng tay không nắm hai cái vào đầu khiến D bỏ chạy về phía quán Karaoke Bảo An ở phố Hồ, thị trấn Hồ, huyện T, tỉnh B. D lấy hai vỏ chai bia Sài Gòn, màu xanh, loại 330ml ở trước cửa quán Karaoke Bảo An rồi đi sang bên vỉa hè đối D hai tay D cầm mỗi tay một vỏ chai. D đập hai vỏ chai vào nhau để lấy hai phần cổ chai còn lại của thân chai bia làm hung khí rồi đi về phía D. D thấy D cầm hai vỏ chai bia bị đập vỡ đi trên vỉa hè về phía quán Karaoke 68 thì D chạy đến xe mô tô Airblade, biển kiểm soát 99F1- 596.04 của D mở cốp xe lấy ra một túi vợt màu đen và lấy trong túi vợt ra hai con dao, dài 46 cm, có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn (hay gọi dao mèo) và vớt túi vợt trên vỉa hè. D cầm mỗi tay một con dao đuổi theo D về phía sân bóng chuyền đối D quán Karaoke Bảo An, thấy vậy D ném một chai bia tại vỉa hè rồi cầm một chai bia chạy vào trong sân bóng chuyền rồi bị rơi mất chiếc vỏ chai bia này. Khi chạy đến sân bóng chuyền thì D bị mắc vào lưới vây quanh sân. Lúc này, D đi đến dùng chân đi dèp quai hậu màu đen, trên dây quai có gắn móc kim loại đá liên tiếp 4 đến 5 cái trúng vào người D. D vén lưới để chui vào bên trong sân bỏ chạy thì D không đuổi theo nữa mà quay lại quán Karaoke 68.

Về phía T: Khi T về quán Bi a 86 gặp Nguyễn Văn P, sinh năm 1993; Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 ở cùng trú tại: Thôn T, xã S, huyện T; Nguyễn Hữu Tiến, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Đạo Tú, xã S, huyện T đang chơi bi a tại quán. T nói với nhóm của P về việc D bị đánh tại quán karaoke 68 thì P, Tiến, T và T cùng đi tới cửa quán Karaoke Bảo An để đưa D đi cấp cứu. Khi thấy T đi đến thì D đi đến ngồi trước cửa quán Karaoke Bảo An trong tình trạng bị chảy máu ở phía sau đầu và trước bụng. Cùng lúc này D điều khiển xe mô tô chở D ngồi phía sau, D cầm túi vợt cầu lông, màu đen, bên trong đựng hai con dao mèo đi qua vị trí D đang ngồi thì P gọi D quay lại để nói chuyện. D, T, Tiến, P và T đi bộ về phía D. Thấy nhóm của D đi tới, D vớt túi vợt bên trong đựng dao mèo cạnh chỗ

D. D đi bộ quay lại nói chuyện với P, còn D đi đến xảy ra cãi nhau với D. Thấy nhóm của P đến, D lấy một con dao bên trong túi vớ màu đen mà D vớt cạnh xe mô tô cầm sẵn trên tay. Sau đó D và D xô đẩy nhau, D dùng con dao mèo cầm sẵn trên tay phải chém một cái trúng cẳng tay trái của D làm D bị thương. Sau đó, D lên xe bỏ về cất dao ở phòng trọ của K. Còn D được T và P đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T sau đó điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt - Đức, Hà Nội. Ngày 02/8/2022, chị Đào Thị Thúy, sinh năm 1992; trú tại: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh B (là vợ của D) đã làm đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện T.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Kết quả đã thu giữ tại hiện trường vật chứng gồm có: Bộ phận lông chổi lau nhà, đường kính 32 cm; 01 (một) cán chổi lau nhà bằng kim loại, bị cong biến dạng dài 108 cm; 01 (một) mảnh gạch dạng đá, màu đen kích thước (23 x 27) cm; 01 (một) mảnh gạch dạng đá, màu đen kích thước (4x5x6) cm; 01 (một) mảnh gạch dạng đá, màu đen kích thước (20x19x18x24) cm; 01 (một) mảnh gạch bỏ màu đỏ, bầm vữa, kích thước (24x10) cm; 03 (ba) vỏ chai thủy tinh, màu xanh, loại 330ml; các mảnh thủy tinh màu xanh, trắng không rõ hình dạng.

Quá trình rà soát hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ các đoạn video của camera an ninh trong quán Karaoke 68 và quán Karaoke Bảo An. Tiến hành kiểm tra nội dung các đoạn video này thấy phù hợp với nội dung diễn biến, hành vi của các đối tượng như nêu ở trên.

Ngày 10/8/2022, Phạm Văn D đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tạm giữ của D 01 (một) đôi dép quai hậu nam, màu đen trên mặt quai in chữ VL, tại phần nối dây quai, phần gót chân có móc nối kim loại.

Ngày 10/8/2022, Nguyễn Văn K đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T vật chứng liên quan đến vụ án gồm: 02 (hai) con dao loại dao mèo gồm phần chuôi và thân dao. Chuôi dao bằng gỗ, màu nâu dài 13,5cm, thân dao bằng kim loại gồm mặt lưng và mặt sắc, nhọn ở đầu, dài 32,5 cm. Bản rộng nhất của thân dao là 07cm; 01 túi đựng vớ màu đen, có dây đeo. Tại mặt ngoài in chữ YONEX, màu trắng.

Quá trình điều tra xác định trong vụ việc trên có D, Xâm, D và T bị thương.

* Các thương tích của D: Cánh tay trái bị thương, hiện đang được băng bó, chưa kiểm tra được; 01 vết thương trên đầu đã đóng vảy kích thước (0,5x0,2) cm, cách đường chân tóc gáy 12 cm, cách tai trái 11 cm; Vùng vai trái có các vết xây sát da, xước da, đã đóng vảy, kích thước (12x1) cm. Tại vùng mạn sườn trái có 2 vết xây sát da đã đóng vảy, xung quanh bầm tím trên kích thước (10,5x4) cm.

Ngày 10/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định số 157 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh B giám định tỷ lệ phần trăm thương tích, cơ chế hình thành thương tích của D.

Ngày 18/8/2022, Trung tâm pháp y tỉnh B có bản Kết luận giám định số 104, kết luận:

hương tích vùng đỉnh - chằm trái, cách đỉnh vành tai trái 11 cm, D sẹo mờ, kích thước (0,5 x 0,5) cm, bờ không đều màu hồng nhạt, sờ nắn di động, liền sẹo tốt. Áp dụng Chương 8 tỷ lệ tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1 sẹo nhỏ = 1%.

Thương tích vùng cổ bên, bên trái cách dải tai trái 9 cm, vết biến đổi rối loạn sắc tố da, kích thước 5,3 x 0,3 cm, màu hồng nhạt. Áp dụng Chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục V = 0,75%.

Vùng mạn sườn trái, cách rốn 18 cm, D thương tích (11x2) cm trong D có 01 vết thương hình cung, kích thước đường kính (6x0,1) cm và vết thương đường thẳng kích thước (11x0,6) cm còn đóng vảy tiết màu nâu sẫm. Áp dụng Chương 8 tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.3 sẹo lớn 3%.

Thương tích trước - trong - sau cẳng tay trái, thương tích hình chữ Z, cách nếp gấp khuỷu trước tay trái 7,5 cm, kích thước (18 x 0,1) cm chia làm 3 đoạn: vết thương đoạn 1/3 trước cẳng tay trái gần song song xương cẳng tay, kích thước (5,5 x 0,2) cm; đoạn 1/3 dưới trước trong cẳng tay kích thước (6x0,2) cm gần vuông góc với xương cẳng tay, cách mỏm trâm trụ 6 cm, đoạn 1/3 dưới trong sau cẳng tay kích thước (6,5 x 0,2) cm. Tổn thương còn 11 mũi chỉ khâu kích thước 0,6 cm, bờ sắc gọn, đóng vảy tiết, màu nâu sẫm. Áp dụng Chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.3 sẹo lớn = 3%.

Vùng vai trái tổn thương đã khỏi hoàn toàn: Không có căn cứ khoa học tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể.

Hình ảnh: Nách vách trong suốt; dày niêm mạc đa xoang, polyp xoang hàm hai bên. Là bệnh lý có trước. Không có căn cứ khoa học tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể.

Hình ảnh nếp vết sau gãy đầu dưới xương quay trái trực (gãy cũ). Không có căn cứ khoa học tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Vết thương 1 cm chân trái (khám tại Bệnh viện Đại học y Hà Nội). Không thể hiện trong hồ sơ. Không có căn cứ khoa học tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Căn cứ Thông tư 22 ngày 28/8/2019 của Bộ y Tế về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần.

Theo nguyên tắc cộng tại Thông tư 22 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 7,55, %. Làm tròn 8%.

Vùng trước - trong - sau cẳng tay trái thương tích: Cơ chế do tác động ngoại lực bởi vật sắc.

Thương tích vùng đỉnh - cằm trái, Thương tích vùng cổ bên bên trái. Vùng mạn sườn trái. Cơ chế do tác động ngoại lực trực tiếp bởi vật tày.

* Về thương tích của Nguyễn Khắc T: Ngày 11/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của T kết quả: 01 vết xước tại phía trên lông mày trái có kích thước (01 x 0,2) cm cách đuôi lông mày trái là 3,5 cm, vết xước trong tình trạng đóng vảy; 01 vết thương sưng nề, tụ máu dưới da, trán D (3x4) cm, tại gò má trái trên D sưng nề này có vết chảy nước D (0,5x0,1) cm. Tại mặt trước của cổ có vết xước, tụ máu dưới da, các vết xước đang trong tình trạng đóng vảy, kích thước (20x5) cm, kéo dài từ phải qua trái, điểm đầu vết xước cách dải tai trái là 06 cm, điểm cuối cách dải tai phải là 10 cm. Phía sau tai phải, cách dải tai phải 02 cm có 01 vết xước trong tình trạng đang đóng vảy kích thước (03x0,1) cm. Phía bên phải đầu cách tai phải 5,5 cm có vết sưng nề nhẹ D (3x3,5) cm, trên D sưng nề có 01 vết xước đỏ dưới da kích thước (3,5x0,1) cm.

* Về thương tích của Nguyễn Đăng Xâm: Ngày 14/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của Nguyễn Đăng Xâm kết quả: 01 vết rách da kích thước (1x1,5) cm, bờ mép nham nhở, đã khô, đang trong quá trình lành da ở trên sau đầu lông mày trái; 01 vết xây xước da kích thước (01x0,8) cm ở mặt trong cánh tay phải, cách khuỷu tay phải 5 cm, cách đầu ngón tay út 39,5 cm, bề mặt khô đã bong vảy; 01 vết xây xát da kích thước (2x2,5) cm bề mặt khô đã bong vảy ở đầu gối phải.

* Về thương tích của Phạm Văn D: Ngày 10/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành kiểm tra không phát hiện thấy D có thương tích gì.

Ngày 06/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định số 199, 200, 201 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh B giám định tỷ lệ phần trăm thương tích, cơ chế hình thành thương tích của Xâm, T và D. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, Do thương tích nhẹ nên D, T và Xâm có đơn xin từ chối giám định thương tích, cam kết việc từ chối giám định thương tích hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Ngày 05/8/2022, Công an thị trấn Hồ, huyện T có công văn nêu rõ vụ việc xô xát, đánh nhau giữa 2 nhóm thanh niên có sử dụng hung khí nguy hiểm là dao, vỏ chai bia đập vỡ đuôi đánh nhau trong quán Karaoke 68 và khu vực đường xung quanh quán, là khu vực đông dân cư, gây hoang mang đến quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa P, ảnh hưởng đến nếp sống, sinh hoạt và hoạt động kinh doanh của các hộ dân. Vì vậy cần xử lý nghiêm hành vi của các đối tượng theo quy định pháp luật.

Về Trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, chị Lục Thị Chanh, sinh năm 1990 trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B (là vợ bị cáo D) đã bồi thường cho D số tiền 25.000.000 đồng và bị cáo D không có đề nghị bồi thường gì thêm.

Quá trình đánh nhau giữa 2 nhóm thanh niên đã làm hư hỏng 01 cây lau nhà bằng Inox; 01 cốc thủy tinh uống nước và 02 vỏ chai bia Sài Gòn loại 330 ml của

quán Karaoke 68: Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành làm việc với chị Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Đạo Tú, xã S, huyện T, tỉnh B là chủ quán. Chị Thủy trình bày do thiệt hại không đáng kể nên chị không yêu cầu bồi thường.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thế D và Nguyễn Khắc T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số:104/CTr-VKSTT, ngày 30/11/2022 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K và Nguyễn Thế D đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Khắc T đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thế D và Nguyễn Khắc T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 28 tháng đến 34 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s (điểm t đối với D) khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K và Nguyễn Thế D mỗi bị cáo từ 26 tháng đến 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 đến 60 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX Tịch thu tiêu huỷ gồm: Bộ phận lông chổi lau nhà, đường kính 32 cm; 01 (một) cán chổi lau nhà bằng kim loại, bị cong biến dạng dài 108 cm do; 02 (hai) con dao loại dao mèo gồm phần chuôi và thân dao, chuôi dao bằng gỗ, màu nâu dài 13,5cm, thân dao bằng kim loại gồm mặt lưng và mặt sắc, nhọn ở đầu, dài 32,5 cm. Bản rộng nhất của thân dao là 07cm; 01 túi đựng vợt màu đen, có dây đeo. Tại mặt ngoài in chữ YONEX, màu trắng; 01 (một) đôi dép quai hậu nam, màu đen trên mặt quai in chữ VL, tại phần nối dây quai, phần gót chân có móc nối kim loại; 01 (một) mảnh gạch dạng đá, màu đen

kích thước (23x27) cm; 01 (một) mảnh gạch dạng đá, màu đen kích thước (4x5x6) cm; 01 (một) mảnh gạch dạng đá, màu đen kích thước (20x19x18x24) cm; 01 (một) mảnh gạch bỏ màu đỏ, băm vữa, kích thước (24x10) cm; 03 (ba) vỏ chai thủy tinh, màu xanh, loại 330ml; các mảnh thủy tinh màu xanh, trắng không rõ hình dạng. Lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 USB do Cơ quan Điều tra thu giữ có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo K. Bị cáo D, D, D và T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*** Người bào chữa cho bị cáo K tranh luận:** Xin đưa ra một số ý kiến để HĐXX quan tâm xem xét:

Thứ nhất: Về nhân thân người phạm tội: K không tham gia nhóm nào trong việc hát Karaoke ngày 01/8/2022, chỉ đến quán nói chuyện với bạn tại phòng lễ tân của quán. Khi thực hiện hành vi vi phạm do thấy bạn mình là D bị đánh nên đã xông vào đánh D để giúp bạn mình; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo xã V. Do điều kiện gia đình còn nhiều khó khăn, nên học hết lớp 8 bị cáo không có điều kiện để học tiếp, bị cáo chủ động đi làm thêm để phụ giúp bố mẹ về kinh tế. Bị cáo mới hơn 19 tuổi, gia đình còn nhiều khó khăn, không được đi học đầy đủ nên việc được giáo dục, tiếp xúc, giao lưu, nhận thức, hiểu biết về pháp luật và xã hội của bị cáo còn nhiều hạn chế. Điều đó, đã ảnh hưởng nhiều đến tâm, sinh lý khiến bị cáo hiện hành vi phạm tội.

Thứ hai: Về Hành vi và tội danh: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo K về tội danh “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Thứ ba: Tại CQĐT và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo K đã thành khẩn khai báo rõ sự thật về những vấn đề có liên quan đến hành vi phạm tội và ăn năn hối cải về hành vi của mình. Điều đó phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo của xã V; bị cáo đã có ủng hộ quỹ hỗ trợ người nghèo có xác nhận của MTQT huyện T. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bản thân K đã bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo từ ngày 06/11/2019, đến ngày 01/8/2022 (hơn 3 năm) mới thực hiện hành vi tại quán Karaoke 68; Hành vi vi phạm của K phát sinh chỉ nhằm bảo vệ bạn khi bị đánh, không lường được hậu quả xảy ra với mình. Theo đó, K đáp ứng đầy đủ các quy định tại Điều 2 Nghị quyết Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo.

Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí thì bị cáo K được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Thứ tư: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015; sửa đổi, bổ sung 2017; Nghị quyết Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí; xử phạt bị cáo K từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm; giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm; tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội; phụ giúp gia đình còn nhiều khó khăn. Đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

Kiểm sát viên tranh luận với bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo K: Các nội dung người bào chữa cho bị cáo K đưa ra cơ bản đều phù hợp với bản luận tội của Viện kiểm sát, nhưng chỉ có phần hình phạt đối với bị cáo K, người bào chữa cho rằng mức đề nghị của Viện kiểm sát là cao. Tuy nhiên khi đánh giá hình phạt đối với bị cáo K, Viện kiểm sát đã căn cứ vào tích chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vai trò của bị cáo trong vụ án để đưa ra mức đề nghị như trên là phù hợp. Vì vậy, đại D Viện kiểm sát giữ nguyên mức đề nghị của mình với bị cáo K.

Người bào chữa cho bị cáo K: Giữ nguyên quan điểm như nội dung bài bào chữa đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

Bị cáo nhất trí bài phát biểu của người bào chữa; các bị cáo D, D, D và T của với bản luận tội của VKS và không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thủy vắng mặt. Nhưng bà Thủy đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ bà Thủy có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của bà Thủy không ảnh hưởng gì đến nội dung vụ án nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Thủy là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thế D và Nguyễn Khắc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn trong việc Phạm Văn D không đồng ý cho Nguyễn Khắc T tiếp tục hát karaoke tại phòng số 2 quán Karaoke 68 thuộc địa phận phố Hồ, thị trấn Hồ, huyện T, tỉnh B, trong khoảng thời gian từ 00 giờ 10 phút đến 00 giờ 30 phút ngày 02/8/2022, nhóm của D gồm: D, Nguyễn Thế D và Nguyễn Văn K đã có hành vi xô xát, đánh cãi, chửi nhau, đuổi đánh nhau với nhóm của T gồm: T và Nguyễn Văn D ở khu vực trong quán Karaoke 68 và khu vực vỉa hè, đường, công viên đối D quán Karaoke 68. Cụ thể hành vi của các bị cáo như sau:

Phạm Văn D có hành vi dùng tay, chân vật nhau và đấm vào mặt của D, người của T và D; cầm cốc thủy tinh đập vào người Xâm; chạy theo đuổi và ném chai bia về phía D nhưng không trúng; cầm 02 chai bia Sài Gòn bằng thủy tinh định đập về phía người T nhưng được K can ngăn làm rơi 01 chai bia, ném chai bia còn lại về phía D nhưng không trúng; dùng chân đi dép quai hậu, trên dây quai có gắn móc kim loại đá liên tiếp 4 đến 5 cái trúng vào người D; cầm hai con dao mèo dài 46 cm, có một mặt sắc và mũi nhọn chạy đuổi theo để đánh D, dùng dao chém gây thương tích ở khuỷu tay trái của D làm gây tổn hại sức khỏe cho D 8%. Quá trình điều tra, D đã rút yêu cầu không xem xét đối với hành vi gây thương tích của D.

Nguyễn Văn K có hành vi lao vào dùng tay không đấm và kéo D về phía cầu thang tầng 1 quán Karaoke 68, cầm cây lau nhà vụt về phía Xâm và D nhưng không trúng; vụt trúng người của T làm T bị thương tích xây xát da trên người.

Nguyễn Thế D có hành vi cãi chửi nhau với T, dùng tay chân không đấm nhau với T; đuổi theo dùng chân đập vào người Xâm làm Xâm bị ngã xuống đường trước cửa quán; nhặt 01 viên gạch màu đen ở trước cửa quán dơ lên đập về phía người T nhưng do D can ngăn nên không đập trúng.

Nguyễn Văn D có hành vi dùng tay không đấm vào mặt D, vật nhau với D trong quán Karaoke 68, cầm 02 vỏ chai bia Sài Gòn đập vào nhau để làm hung khí đánh nhau và ném chai bia xuống vỉa hè.

Nguyễn Khắc T có hành vi cãi chửi nhau với D tại quán karaoke 68, dùng tay không đấm trúng vào mặt D.

Xét thấy, hành vi trên của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo không chỉ gây thương tích cho nhau mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa P. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K và Nguyễn Thế D phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Khắc T phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 của

Bộ luật Hình sự. Xét thấy Cáo trạng số: 104/CTr-VKSTT, ngày 30/11/2022 của VKSND huyện T đã truy tố các bị cáo là đúng như tội danh và điều luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới trật tự công cộng. Hành vi của bị cáo cố ý làm mất tình trạng ổn định, có tổ chức, có kỷ luật ở nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Chính vì vậy, đối với các bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng từng bị cáo.

Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Nguyên nhân dẫn đến việc gây rối trật tự công cộng là do mâu thuẫn giữa nhóm của các bị cáo D, D và K với nhóm của D và T. Do vậy, xét vai trò của các bị cáo phải căn cứ vào hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo để đánh giá: Trong vụ án này bị cáo D có nhiều hành vi nhất, bị cáo sử dụng hung khí có độ nguy hiểm cao gây thương tích cho bị cáo D nên bị cáo D được xác định là người có vai trò cao nhất, sau đó đến các bị cáo D, D, K và T.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Đối với bị cáo D và T không có tiền án, tiền sự nên bị cáo D và T được xác định là người có nhân thân tốt. Đối với bị cáo D, D và K đều đã bị xử phạt xử phạt hành chính; xét thấy, mặc dù bị cáo D, D và K đều đã xóa tiền sự, nhưng các bị cáo được xác định là người có nhân thân chưa được tốt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi đuổi đánh nhau và gây mất trật tự ở nơi công cộng là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ và do không kìm chế được bản thân nên các bị cáo đã phạm tội. Đối với bị cáo T lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp trường hợp ít nghiêm trọng; xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại CQĐT và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra đối với bị cáo D, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú; tác động gia đình bồi thường tiền chi phí điều trị cho bị cáo D; bị cáo có ông Nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, có ông Ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đối với bị cáo D, K và T trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã có ủng hộ quỹ hỗ trợ người nghèo có xác nhận của MTQT huyện T. Ngoài ra đối với bị cáo K trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã có ủng hộ quỹ hỗ trợ nạn nhân chất độc màu da cam T có xác nhận của BCH Hội; bị cáo D có thành tích cứu giúp người đuối nước nên các bị cáo D, D, K và T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo D trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã có thành tích giúp CQĐT huyện T bắt được đối tượng Vì Văn Chung đang có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” tại quán trà Chanh Sài Gòn ở Phố Mới, thị trấn Hồ và đã được Công an huyện T xác nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi lượng hình cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nêu trên; xét thấy, đối với bị cáo D cần phải cách ly bị cáo ra K đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội; đối các bị cáo D, D, K và T không cần phải cách ly bị cáo ra K đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Liên quan trong vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 19/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định K tố vụ án hình sự số 85, Quyết định K tố bị can số 186 K tố bị can đối với Phạm Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 07/10/2022, D có đơn xin rút yêu cầu K tố, cùng ngày 07/10/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 04, Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 155; điểm a khoản 1 Điều 230 Bộ luật Tố tụng hình sự; xét thấy, CQĐT Công an huyện T đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với bị cáo D về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo D đã bồi thường cho bị cáo D số tiền 25.000.000 đồng và bị cáo D không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 25.000.000 đồng do chị Lục Thị Chanh là vợ của bị cáo D đã bồi thường cho bị cáo D; xét thấy, đây là số tiền chị Chanh đi vay để bồi thường thay bị cáo D, nhưng chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 cây lau nhà bằng Inox, 01 cốc thủy tinh uống nước và 02 vỏ chai bia Sài Gòn loại 330 ml do hai nhóm thanh niên đánh nhau đã làm hư hỏng; xét thấy đây là tài sản của bà Thuỷ làm chủ quán Karaoke 68, nhưng bà không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Đối với bộ phận lông chổi lau nhà, đường kính 32 cm; 01 (một) cán chổi lau nhà bằng kim loại, bị cong biến dạng dài 108 cm do Cơ quan CSĐT Công an huyện T thu giữ tại hiện trường vụ án; Xét thấy, các bị cáo đã dùng vật dụng là tài sản của bà Thuỷ để đánh nhau, nhưng đã bị hư hỏng không còn sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) mảnh gạch dạng đá, màu đen kích thước (23x27) cm; 01 (một) mảnh gạch dạng đá, màu đen kích thước (4x5x6) cm; 01 (một) mảnh gạch dạng đá, màu đen kích thước (20x19x18x24) cm; 01 (một) mảnh gạch bỏ màu đỏ, bầm vữa, kích thước (24x10) cm; 03 (ba) vỏ chai thủy tinh, màu xanh, loại 330ml;

các mảnh thủy tinh màu xanh, trắng không rõ hình dạng do Cơ quan CSĐT Công an huyện T thu giữ tại hiện trường vụ án. Xét thấy, đây công cụ P tiện bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB do Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ có chứa các đoạn video của camera an ninh trong quán Karaoke 68 và quán Karaoke Bảo An; xét thấy, các đoạn video này là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) đôi dép quai hậu nam, màu đen trên mặt quai in chữ VL, tại phần nối dây quai, phần gót chân có móc nối kim loại do Cơ quan CSĐT Công an huyện T thu giữ của bị cáo D. Xét thấy, bị cáo D sử dụng để đây công cụ P tiện bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 (hai) con dao loại dao mèo gồm phần chuôi và thân dao, chuôi dao bằng gỗ, màu nâu dài 13,5cm, thân dao bằng kim loại gồm mặt lưng và mặt sắc, nhọn ở đầu, dài 32,5 cm. Bản rộng nhất của thân dao là 07cm; 01 túi đựng vợt màu đen, có dây đeo. Tại mặt ngoài in chữ YONEX, màu trắng do bị cáo K giao nộp cho CQĐT Công an huyện T. Xét thấy, đây công cụ P tiện bị cáo D sử dụng vào mục đích phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Do bị cáo K là hộ nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo K. Các bị cáo D, D, D và T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thế D và Nguyễn Khắc T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2022.

* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s (điểm t đối với D) khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K và Nguyễn Thế D mỗi bị cáo 26 (hai mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 52 (năm mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo D và T cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ gồm: Bộ phận lông chổi lau nhà, đường kính 32 cm; 01 (một) cán chổi lau nhà bằng kim loại, bị cong biến dạng dài 108 cm do; 02 (hai) con dao loại dao mèo gồm phần chuôi và thân dao, chuôi dao bằng gỗ, màu nâu dài 13,5cm, thân dao bằng kim loại gồm mặt lưng và mặt sắc, nhọn ở đầu, dài 32,5 cm. Bản rộng nhất của thân dao là 07cm; 01 túi đựng vớt màu đen, có dây đeo. Tại mặt ngoài in chữ YONEX, màu trắng; 01 (một) đôi dép quai hậu nam, màu đen trên mặt quai in chữ VL, tại phần nối dây quai, phần gót chân có móc nối kim loại; 01 (một) mảnh gạch dạng đá, màu đen kích thước (23 x 27) cm; 01 (một) mảnh gạch dạng đá, màu đen kích thước (4x5x6) cm; 01 (một) mảnh gạch dạng đá, màu đen kích thước (20x19x18x24) cm; 01 (một) mảnh gạch bỏ màu đỏ, bám vữa, kích thước (24x10) cm; 03 (ba) vỏ chai thủy tinh, màu xanh, loại 330ml; các mảnh thủy tinh màu xanh, trắng không rõ hình dạng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2022 giữa Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 USB do Cơ quan Điều tra thu giữ có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

* Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn K. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thế D và Nguyễn Khắc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T.
- Trại tạm giam Công an tỉnh B.
- Bị cáo. Người bào chữa.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Xuân Hà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 01 năm 2023;

Tại: Trụ sở TAND huyện T, tỉnh B.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức và ông Cao Vũ Hải.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với:

- Bị cáo Phạm Văn D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

- Bị cáo Nguyễn Văn D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh B.

- Bị cáo Nguyễn Thế D, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn Đồng Đông, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

- Bị cáo Nguyễn Văn K, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh B.

- Bị cáo Nguyễn Khắc T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thế D và Nguyễn Khắc T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

3. Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2022. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s (điểm t đối với D) khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K và Nguyễn Thế D mỗi bị cáo 26 (hai mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 52 (năm mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

8. Giao các bị cáo D và T cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

9. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ gồm: Bộ phận lông chổi lau nhà, đường kính 32 cm; 01 (một) cán chổi lau nhà bằng kim loại, bị cong biến dạng dài 108 cm do; 02 (hai) con dao loại dao mèo gồm phần chuôi và thân dao, chuôi dao bằng gỗ, màu nâu dài 13,5cm, thân dao bằng kim loại gồm mặt lưng và mặt sắc, nhọn ở đầu, dài 32,5 cm. Bản rộng nhất của thân dao là 07cm; 01 túi đựng vợt màu đen, có dây đeo. Tại mặt ngoài in chữ YONEX, màu trắng; 01 (một) đôi dép quai hậu nam, màu đen trên mặt quai in chữ VL, tại phần nối dây quai, phần gót chân có móc nối kim loại; 01 (một) mảnh gạch dạng đá, màu đen kích thước (23 x 27) cm; 01 (một) mảnh gạch dạng đá, màu đen kích thước (4x5x6) cm; 01 (một) mảnh gạch dạng đá, màu đen kích thước (20x19x18x24) cm; 01 (một) mảnh gạch bỏ màu đỏ, bầm vữa, kích thước (24x10) cm; 03 (ba) vỏ chai thủy tinh, màu xanh, loại 330ml; các mảnh thủy tinh màu xanh, trắng không rõ hình dạng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2022 giữa Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 USB do Cơ quan Điều tra thu giữ có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

10. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn

K. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo cáo Phạm Văn D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thế D và Nguyễn Khắc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

11. Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 20 phút, ngày 06 tháng 01 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đức

Cao Vũ Hải

Phạm Xuân Hà